

10 năm qua là một chặng đường không ngừng đấu tranh giữa cơ chế cũ và cơ chế mới, giữa nền kinh tế hành chính, quan liêu, bao cấp và nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, mà điển hình nhất là quá trình đấu tranh giữa cơ chế “một cửa, tại chỗ” với cơ chế “nhiều cửa”.

Thành tích

10 năm phát triển khu chế xuất, khu công nghiệp (KCX, KCN) cũng là 10 năm hoạt động của một mô hình kinh tế mới nổi chung, góp phần đáng kể vào việc tăng trưởng sản xuất công nghiệp trên địa bàn TP.HCM. Hơn 1.000 ha đất



10 năm phát triển các khu chế xuất và khu công nghiệp TP.HCM

TS. NGUYỄN CHƠN TRUNG

nông nghiệp bạc màu ở huyện Bình Chánh, Nhà Bè, Thủ Đức, Củ Chi... đã sinh sôi lợi tức cho đất nước với hoạt động nhộn nhịp của hơn 500 nhà máy. Các khu đô thị công nghiệp với đường sá, điện, nước, hoàn chỉnh mọc lên, góp phần đổi mới cho bao gia đình dân nghèo ngoại thành. Trong vòng 10 năm, 3 KCX và 10 KCN đang hoạt động trên địa bàn thành phố đã thu hút 326 giấy phép đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký hơn 1 tỷ 299 triệu USD. Các KCN cũng dẫn đầu về thu hút nội lực với 317 dự án đầu tư trong nước, tổng vốn đăng ký gần 6.500 tỷ đồng. Vốn bình quân của một dự án đầu tư trong nước là 20,5 tỷ đồng. Vốn bình quân của một dự án đầu tư nước ngoài là 5,6 triệu USD, tạo ra việc làm cho 520 lao động, tạo ra kim ngạch xuất khẩu hàng năm 5,4 triệu USD. Có hơn 20 doanh nghiệp tư nhân có dự án đầu tư từ 50 tỷ đồng.

Các KCX, KCN cũng đóng góp đáng kể vào tăng trưởng GDP của thành phố và chiến lược chuyển dịch cơ cấu

kinh tế. Trong 6 KCX của cả nước thì các KCX ở TP.HCM ra đời sớm nhất, vừa thu hút nhiều vốn đầu tư nhất, có kim ngạch xuất khẩu cao nhất. Từ ngày thành lập đến nay, kim ngạch xuất khẩu của 3 KCX đạt 3,358 tỷ USD. Giá trị xuất khẩu liên tục tăng, từ 405 triệu USD năm 1998 lên hơn 812 triệu USD năm 2001. Sáu tháng đầu năm nay, kim ngạch xuất khẩu của 3 KCX đã đạt hơn 436 triệu USD. Ra đời muộn hơn các KCX, từ năm 1998 nhưng đến nay, kim ngạch xuất khẩu của các KCX cũng lên đến 38,55 triệu USD. 6 tháng đầu năm 2002, con số này đã là 35,54 triệu USD. Hàng hóa từ các KCX, KCN đã được xuất khẩu đến trên 50 nước, trong đó thị trường Nhật chiếm tỷ lệ cao nhất 45,3%, EU 24,1%, Đài Loan 9,8%... Từ các KCX, KCN, thành phố đã du nhập nhiều kỹ thuật, công nghệ mới, và điều quan trọng là khơi mào một cuộc học tập, chạy đua về công nghệ trong nền công nghiệp nước nhà, nhất là trên các lĩnh vực dệt may, cơ khí, điện tử, chế biến gỗ... trên cơ sở hình thành và phát triển

các thành phần kinh tế, đa dạng, phong phú, góp phần đổi mới cơ chế quản lý trên tất cả các lĩnh vực như đầu tư, xuất nhập khẩu, tài chính, ngân hàng, hải quan, quản lý xây dựng và môi trường, quản lý lao động v.v... Trong đó đóng góp được xem là quan trọng nhất qua 10 năm hình thành và phát triển KCX, KCN là nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Sau 10 năm hoạt động, các KCX, KCN đã thu hút trên 100.000 lao động. Đặc biệt, từ môi trường đào tạo này, thành phố đã có 5.000 kỹ thuật viên và nhân viên quản lý cao cấp có trình độ đại học, cao đẳng có khả năng thay thế chuyên gia nước ngoài; 15.000 công nhân trung cấp biết sử dụng thành thạo thiết bị hiện đại và khoảng 30.000 công nhân lành nghề tầm cỡ quốc tế. Đội ngũ này đã và đang đóng vai trò nòng cốt tạo ra sản phẩm chất lượng cao được thị trường thế giới khắt khe chấp nhận và có thể nói, đó là tài sản quý giá nhất để thành phố từng bước hội nhập kinh tế thế giới.

10 năm qua là một chặng đường không ngừng đấu tranh giữa cơ chế cũ và cơ chế mới, giữa nền kinh tế hành chính, quan liêu, bao cấp và nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, mà điển hình nhất là quá trình đấu tranh giữa cơ chế “một cửa, tại chỗ” với cơ chế “nhiều cửa”. Sự mạnh dạn ủy quyền và đưa vào vận hành, quản lý theo cơ chế “một cửa, tại chỗ” của Chính phủ là nguyên nhân chính dẫn đến những thành công về thu hút vốn đầu tư ngày càng lớn vào các KCX, KCN. Chỉ riêng tại 3 KCX, tổng vốn đầu tư nước ngoài thu hút được tính đến 30.6.2002 đã là 847 triệu USD, chiếm đến 24,7% tổng vốn đầu tư nước ngoài vào TP.HCM. Bài học thứ hai là bài học vừa thu hút vốn đầu tư nước ngoài và khơi dậy, phát huy nguồn nội lực. Các KCN ra đời vào năm 1997, 1998, đúng thời điểm đầu tư nước ngoài khó khăn và chững hẳn lại do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ khu vực. Việc vận dụng sáng tạo các chính sách, tạo mọi điều kiện hỗ trợ cho nhà đầu tư từ khâu cấp giấy phép cho đến khâu xây dựng nhà xưởng, thậm chí bảo lãnh ngân hàng cho nhà đầu tư vay vốn đã giúp các KCN thu được những kết quả không ngờ về thu hút vốn đầu tư trong nước. Trong vòng 4 năm, đã có 300 doanh nghiệp trong nước, với vốn đầu tư gần 6.500 tỷ đồng đầu tư vào các KCN, trong đó có hơn 200 doanh nghiệp với 5.000 tỷ đồng

vốn là doanh nghiệp tư nhân, trong đó có 10 doanh nghiệp kiểu bào. Trong khi đó, mãi đến năm 2001, cả nước mới thi hành Luật doanh nghiệp và kinh tế tư nhân mới thật sự phát triển mạnh. Bài học về cơ chế "một cửa, tại chỗ", về hỗ trợ nhà đầu tư cũng như khái niệm "xem khó khăn của nhà đầu tư như khó khăn của chính mình" trong các KCX, KCN đã được TP.HCM và các địa phương nhân rộng ra trên địa bàn mình, tạo ra môi trường đầu tư ngày càng thông thoáng. Một tín hiệu mới khác, đó là trong khi việc thu hút các dự án đầu tư mới chậm dần, thì tình hình đầu tư trong các KCX, KCN vẫn khả quan nhờ các doanh nghiệp đang hoạt động trong KCX, KCN không ngừng mở rộng nhà xưởng, tăng vốn đầu tư. Để đạt được điều này, ban quản lý cùng các công ty hạ tầng đã thực hiện phương châm thông qua việc giúp các nhà đầu tư hoạt động có hiệu quả và tạo điều kiện tốt để vận động thu hút đầu tư.

Hiện nay, vướng mắc lớn nhất là không sợ thiếu nhà đầu tư mà chỉ sợ không có đất để cho thuê. Đền bù, giải tỏa đang là một vấn đề khó khăn trước mắt lớn nhất. Ở huyện Bình Chánh, KCN Tân Tạo sau khi lấp đầy khu đầu tiên còn đến 262 ha khu mở rộng chưa giải tỏa được để làm hạ tầng; tình hình cũng tương tự như vậy ở các KCN khác như KCN Vĩnh Lộc, Lê Minh Xuân, Tân Thới Hiệp v.v... Việc quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng; ngoài tường rào như nước, điện, điện thoại, giao thông... chưa được quan tâm đúng mức đã và đang làm chậm đi việc thu hút đầu tư. Bên cạnh đó, chính sách "cào bằng" giữa trong và ngoài KCX cũng là vấn đề cần xem xét, sửa đổi trong thời gian tới. Mặt khác, còn những vấn đề không kém phần quan trọng nổi lên cần phải sớm giải quyết như ký túc xá và đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân, vấn đề ách tắc giao thông, vấn đề xây dựng lực lượng chính trị trong đội ngũ lao động trẻ v.v...

Phương hướng, nhiệm vụ phát triển KCX, KCN từ nay đến 2005

1. Nhiệm vụ trọng tâm bao trùm của KCX, KCN là góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố như là một thực lực, một đội ngũ chính quy của nền kinh tế thành phố, góp phần cùng thành phố hội nhập vào thị trường khu vực và quốc tế. Phấn đấu xây dựng KCX, KCN trở thành một trong

những quả đấm của thành phố trong cạnh tranh thị trường thế giới.

2. Hoàn thành cơ bản 5 mục tiêu và 12 nhiệm vụ mà Chính phủ giao cho các KCX, KCN đã nêu trong Nghị định 36/CP của Chính phủ. Tới năm 2005 cơ bản lấp đầy kết hợp mở rộng các KCX, KCN, đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động của KCX, KCN đạt trình độ quốc tế. Trong thu hút đầu tư nước ngoài, chú trọng hơn thu hút đầu tư doanh nghiệp có vốn lớn, kỹ thuật hiện đại bên cạnh việc thu hút đầu tư quy mô vừa và nhỏ như hiện nay. Đồng thời cần có chính sách thông thoáng hơn để thu hút đầu tư trong nước và kiều bào. Thực hiện tốt chiến lược liên kết giữa doanh nghiệp KCX, KCN và doanh nghiệp nội địa. Trong quản lý đặc biệt chú ý quản lý môi trường và các công trình dịch vụ phục vụ cho KCX, KCN ngày càng hoàn hảo hơn.

3. Xây dựng hệ thống chính trị (tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên) theo kịp đà phát triển của KCX, KCN.

4. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong KCX, KCN.

Các giải pháp

1. Hoàn thiện cơ chế "một cửa, tại chỗ" nhằm nâng cao năng lực quản lý của Ban quản lý. Trong đó chú trọng:

- Hoàn thiện cơ chế ủy quyền của TƯ và thành phố nhằm tập trung đầu mối quản lý.

- Hoàn thiện cơ chế tổ chức theo Quyết định 100/CP của Thủ tướng Chính phủ.

- Cải thiện hơn nữa thủ tục hành chính theo tinh thần dịch vụ "một cửa, tại chỗ". Các bộ ngành liên quan và UBNDTP cần có biện pháp hỗ trợ tích cực để giúp Ban quản lý thực hiện tốt cơ chế "một cửa, tại chỗ", đặc biệt là sự hỗ trợ của ngành hải quan là rất quan trọng. Đây là vấn đề sống còn của công tác quản lý KCX, KCN.

2. Mở rộng công năng KCX Tân Thuận và cổ phần hóa Công ty Sepzone Linh Trung nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của các KCX, coi đây là giai đoạn chuyển hướng chiến lược của các KCX. Trong năm 2002, phấn đấu thực hiện xong hai công trình này.

3. Nâng cao chất lượng quản lý các KCN về các mặt, đặc biệt quan tâm quản lý môi trường, trên cơ sở thực hiện quy chế ủy quyền về môi trường của UBNDTP; quản lý các hoạt động dịch vụ trong KCX, KCN, trong vấn đề tập trung

đầu mối để quản lý là vấn đề bức thiết. Có chương trình, mục tiêu riêng về quản lý KCN.

4. Cơ sở hạ tầng phải sẵn sàng đáp ứng cho nhà đầu tư về đất, nước, đường, điện, điện thoại, đường truyền Internet v.v... Trong đó, tập trung vấn đề giải tỏa đền bù, tạo mặt bằng cho các KCN là vấn đề bức xúc hàng đầu mà vấn đề mấu chốt là đề nghị Chính phủ sớm sửa đổi Nghị định 22/CP ngày 24.4.1998 về thu hồi đất. Nhà nước cần phải đứng ra nhận trách nhiệm về công tác giải tỏa đền bù.

5. Đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cao cho KCX, KCN; không ngừng phát triển, nâng cao chất lượng đào tạo của Trường cao đẳng bán công công nghệ và quản trị doanh nghiệp trực thuộc Ban quản lý, đồng thời tận dụng tối đa năng lực đào tạo của các trường dạy nghề, trung học chuyên môn, cao đẳng, đại học trên địa bàn TP, nhằm đưa công tác đào tạo gắn liền với nhu cầu phát triển ngành nghề của doanh nghiệp KCX, KCN.

6. Tham mưu Chính phủ và Thành ủy, UBNDTP hoàn thiện các cơ chế, chính sách đặc thù KCX, KCN nhằm khắc phục hiện tượng cào bằng giữa KCX, KCN và bên ngoài khu: chính sách đất đai, môi trường, xuất nhập khẩu, ngân hàng - tài chính, chính sách đền bù giải tỏa, chính sách hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp KCX, KCN; hoàn thiện cơ chế tự đảm bảo tài chính của Ban quản lý; hàng hóa nhập vào nội địa được trừ yếu tố nội địa khi tính thuế nhập khẩu; miễn giảm thuế nhập khẩu đối với phí gia công do doanh nghiệp KCX gia công cho doanh nghiệp nội địa; linh kiện do KCX cung cấp cho nội địa thì người sử dụng được tính vào thành tích nội địa hóa; mở rộng việc miễn kiểm tra hải quan và khai báo hải quan điện tử đối với các KCN.

7. Đẩy mạnh liên kết KCX với nội địa nhằm không ngừng nâng cao tỷ lệ nội địa hóa các mặt hàng xuất khẩu. Quan tâm nâng cao chất lượng và số lượng hàng hóa nhất là nông sản của nội địa cung cấp cho KCX trên cơ sở đầu tư khoa học kỹ thuật, khai thông và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho gia công hai chiều giữa KCX và nội địa với chính sách gia công ngày càng thông thoáng hơn. Có thể nghiên cứu xây dựng "Quỹ xúc tiến hỗ trợ gia công cho các doanh nghiệp nhà nước để trang bị thêm máy móc, thiết bị xây dựng nhà xưởng, nâng cao năng lực gia công của nội địa, hoặc động viên doanh nghiệp KCX đầu tư vốn, kỹ thuật

và tham gia hoạt động gia công của doanh nghiệp nông nghiệp nội địa nhằm tạo ra giống, cây con chất lượng trên cơ sở từng bước xây dựng chiến lược phát triển một số nguyên vật liệu nội địa chủ yếu để cung ứng cho các doanh nghiệp KCX. Xin phép TƯ, thành phố thành lập Trung tâm liên kết nội địa để làm đầu mối liên kết giữa doanh nghiệp KCX và nội địa.

8. Thực hiện chương trình hành động của Chính phủ về Hiệp định thương mại song phương Việt - Mỹ nhằm đẩy mạnh các hoạt động của KCX, KCN góp phần hội nhập thị trường quốc tế. Sẽ có chương trình mục tiêu riêng về vấn đề này.

9. Giải quyết các nhu cầu về phúc lợi và đời sống cho công nhân trong KCX, KCN. Không ngừng nâng cao năng suất lao động cho công nhân.

- Về nhà ở: đã có đề án riêng.

- Về bữa ăn: có quy chế phối hợp Sở y tế nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Về đi lại: hạn chế tối đa việc ách tắc giao thông làm cho công nhân cũng như chuyên gia không bảo đảm giờ giấc làm việc. Đề nghị thành phố sớm xây dựng các tuyến giao thông từ nội thành ra KCX, KCN.

- Về chăm sóc sức khỏe cho công nhân: mỗi KCX, KCN phải có trung tâm y tế hoàn chỉnh có khả năng đáp ứng yêu cầu.

- Về văn hóa, văn nghệ, thể thao v.v... tạo cho được phong trào hoạt động sôi nổi ở từng KCX, KCN.

10. Cần phải luật hóa tổ chức Đảng và Đoàn TNCS HCM để tạo điều kiện hỗ trợ xây dựng hệ thống chính trị được tổ chức và hoạt động thuận lợi. Chú trọng nâng cao tổ chức Đảng ngang tầm với nhiệm vụ. Cụ thể, nâng từ Đảng ủy cơ sở lên cấp trên cơ sở. Đồng thời củng cố tổ chức Đảng, đoàn thể thống nhất theo phương châm hệ thống tổ chức chính trị phải được tổ chức song hành với tổ chức quản lý nhà nước.

11. Ban quản lý và các công ty hạ tầng không ngừng nâng cao trình độ, năng lực quản lý, đáp ứng nhu cầu phát triển KCX, KCN. Từ nay đến năm 2005, phải đào tạo ra đội ngũ cán bộ quản lý đủ sức đảm đương nhiệm vụ, đồng thời luôn rèn luyện tác phong đạo đức, chống mọi biểu hiện tiêu cực, tham nhũng nhằm đảm bảo có đủ uy tín để làm việc với nhà đầu tư. Xin TW cho phép thành lập câu

lạc bộ các Ban quản lý KCX, KCN từng khu vực để tạo quan hệ hợp tác trong thu hút đầu tư cũng như trong công tác quản lý. Ban quản lý không ngừng nâng cao chất lượng trong quản lý. Cụ thể, xin phép Nhà nước được tổ chức quản lý theo ISO 9002 và hình thành trung tâm công nghệ thông tin để thực hiện việc nối mạng giữa Ban quản lý với các công ty hạ tầng, các doanh nghiệp trong KCX, KCN và các cơ quan liên quan của TW và TP.

12. Từ nay đến năm 2003, Ban quản lý phải cùng các ngành liên quan làm xong quy hoạch chiến lược phát triển KCX, KCN đến năm 2020 nhằm gắn quy hoạch KCX, KCN với quy hoạch chung của thành phố và khu vực. Do vị trí và vai trò quan trọng có tầm chiến lược của KCX, KCN nên đề nghị TW, UBND TP cần coi đây là một trong những trọng điểm của nền kinh tế thành phố.

Kiến nghị TƯ và thành phố

1. Về quy hoạch KCX, KCN

Quy hoạch xây dựng KCN phải đồng bộ trong việc xây dựng khu đô thị mới. Hiện nay, thành phố có 13 KCX, KCN với qui mô diện tích trên 2.000 ha, đến năm 2005 sẽ cố gắng lấp đầy các KCN Hiệp Phước, Cát Lái, Phong Phú và mở rộng các KCN khác. Nên cân nhắc kỹ khi hình thành KCN tổng hợp mới trong thời gian từ nay đến năm 2005, chú trọng xây dựng KCN chuyên ngành, nhất là KCN tạo nguồn nguyên liệu cho sản xuất. Trong kế hoạch di dời các doanh nghiệp nội thành vào các KCN, phải tôn trọng quy hoạch chi tiết của KCN, nhất là tiêu chí về môi trường. Đề nghị cho điều chỉnh một phần đất trong KCX, KCN để xây dựng ký túc xá cho công nhân. Đồng thời, Nhà nước có chính sách ưu đãi hơn nữa cho việc đầu tư xây dựng ký túc xá công nhân và xây dựng khu cư xá công nhân.

2. Về vấn đề giải tỏa đền bù

- Quá trình đền bù giải tỏa là tạo điều kiện cho người dân có cuộc sống mới tốt hơn chứ không phải chỉ bù tiền là xong. Chú trọng công tác vận động quần chúng nhằm động viên tinh thần cộng đồng trách nhiệm của người dân trong việc giải tỏa đền bù trong xây dựng KCX, KCN.

- Nhà nước cần điều chỉnh lại Nghị định 22/CP ngày 24.4.1998, cụ thể: Nhà nước chủ động quy định giá cả đền bù hợp lý không dựa trên cơ sở thỏa thuận theo giá thị trường.

- Nhà nước đứng ra đền bù và giao đất lại cho Ban quản lý để quản lý việc sử dụng đất đai và giao cho công ty hạ tầng thuê lại với giá ưu đãi để đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng. Nhà nước cần kiên quyết xử lý vi phạm của cán bộ và người dân không tuân theo quy định nhà nước về giải tỏa, đền bù.

- Cần làm công tác đền bù tập trung, dứt điểm; không để dây dưa hết năm này đến năm khác như hiện nay.

3. Về việc xây dựng cảng biển tổng hợp Hiệp Phước

Theo quy hoạch của Thủ tướng đã quyết định đến năm 2020, cảng tổng hợp Hiệp Phước sẽ thay thế các cảng nội thành. Nhưng cho tới nay, việc xây dựng cảng tổng hợp Hiệp Phước vẫn chưa được cấp phép của Chính phủ. Việc này sẽ cản ngại trực tiếp cho sự phát triển KCN Hiệp Phước, đồng thời sẽ làm hạn chế lớn đến quá trình quy hoạch phát triển thành phố đến năm 2015 trở thành thành phố công nghiệp hiện đại. Vì vậy, kiến nghị Chính phủ từ nay đến năm 2003 phê duyệt kế hoạch xây dựng cảng tổng hợp Hiệp Phước, đảm bảo tàu trên 30.000 tấn ra vào để đáp ứng cho nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố hướng về phía nam và ra biển đông.

4. Việc xây dựng khu kinh tế mở phía nam thành phố

P phía nam thành phố hiện nay có KCX Tân Thuận, có đại lộ Nguyễn Văn Linh với 5 cụm phát triển đang từng bước được xây dựng, có KCN Phong Phú, có KCN Hiệp Phước, có nhà máy điện Hiệp Phước và cảng tổng hợp tương lai. Đây là tiền đề cực kỳ quan trọng làm cơ sở để xây dựng khu kinh tế mở phía nam. Đề nghị Chính phủ cho phép thành phố xây dựng khu kinh tế mở phía nam, lấy KCN Hiệp Phước làm trọng tâm như đề án thành phố đã trình nhằm phát huy vai trò của thành phố là trung tâm công nghiệp lớn của cả nước, làm lực đẩy chung của kinh tế khu vực. Đồng thời, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công trình kinh tế hiện hữu theo xu hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

5. Đề nghị Chính phủ giữ vững và hoàn thiện cơ chế "một cửa, tại chỗ" theo Quyết định 100/CP. Cho phép mở rộng công năng KCN Tân Thuận và cổ phần hóa Công ty Sepzone Linh Trung. Trong việc điều chỉnh Nghị định 36/CP, Chính phủ cần quan tâm dựa trên cơ sở của cơ chế "một cửa, tại chỗ" để đảm bảo hiệu quả trong quản lý KCX, KCN ■